

Bản án số: 63/2018/DS-ST  
Ngày 06-11-2018  
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Mỹ Phương.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Dương Thanh Hải.

Ông Phạm Văn Tuấn.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phan Thị Như là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

***Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển tham gia phiên tòa:*** Bà Huỳnh Thị Thúy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 38/2018/TLST-DS ngày 19 tháng 3 năm 2018 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2018/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 9 năm 2018; Thông báo thay đổi thời gian xét xử số: 26/TB-TA ngày 27 tháng 9 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 58/2018/QĐST-DS ngày 18 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Ngô Ngọc T, sinh năm 1969 (có mặt).

Cư trú tại: Khóm 4, thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Chị Lâm Út N, sinh năm 1980 (có mặt).

Cư trú tại: Khóm 4, thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Tuấn K, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Cư trú tại: Khóm 4, thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 09/3/2018 nguyên đơn chị Ngô Ngọc T trình bày:* Vào ngày 20/11/2014 âm lịch chị có cho chị Út N vay 30.000.000 đồng,

lãi suất hai bên thỏa thuận thỏa thuận mỗi tháng là 4.500.000 đồng, không thỏa thuận thời gian trả. Ngày 20/12/2014 chị Út N đã đóng lãi 01 tháng là 4.500.000 đồng.

Ngày 27/3/2017 chị Út N đã trả tiền vốn 500.000 đồng, ngày 27/4/2017 trả tiền vốn 500.000 đồng, ngày 27/5/2017 trả tiền vốn 500.000 đồng, tổng cộng chị Út N đã trả vốn 1.500.000 đồng. Nay yêu cầu chị Út N thanh toán tiền vốn 28.500.000 đồng, yêu cầu tính lãi theo Nhà nước quy định từ ngày 28/5/2017 đến nay là 14 tháng 24 ngày  $\times 1.125\%/tháng \times 28.500.000 \text{ đồng} = 4.745.000 \text{ đồng}$ , tổng số tiền là 33.244.900 đồng.

Ở trang 1 của biên nhận ở phần ký tên bên thiếu có ghi chữ “út n” chị xác định là chữ ký của chị Út N. Ở trang thứ 02 có ghi “27,3,2017 đưa 500 ký tên út nhỏ” là chữ viết của chị Út N.

Khi vay không có làm biên nhận sau đó đến ngày 17/3/2017 mới làm biên nhận.

*Trong quá trình giải quyết vụ án chị Lâm Út N trình bày:* Vào ngày 06/11/2014 âm lịch chị vay của chị T tiền gốc 15.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 2.250.000 đồng, không thỏa thuận thời gian trả, tính đến tháng 7/2015 đã đóng được 08 tháng, mỗi tháng là 2.250.000 đồng  $\times 8 \text{ tháng} = 18.000.000 \text{ đồng}$ .

Ngày 16/10/2015 có trả tiền vốn 500.000 đồng, ngày 13/11/2015 có trả tiền vốn 500.000 đồng, ngày 27/3/2017 có trả tiền vốn 500.000 đồng, 06/5/2017 có trả tiền vốn 500.000 đồng, 21/6/2017 có trả tiền vốn 500.000 đồng, tổng cộng là 2.500.000 đồng. Nay chị T yêu cầu trả tiền vốn 28.500.000 đồng và tiền lãi 4.745.000 đồng thì chị chỉ đồng ý thanh toán tiền vốn 12.500.000 đồng, không đồng ý trả lãi.

Ở trang 1 của biên nhận ở phần ký tên bên thiếu có ghi chữ “út n” chị xác định không phải chữ ký của chị. Ở trang thứ 02 có ghi “27,3,2017 đưa 500 ký tên út n” là chữ viết của chị.

Tại phiên tòa: Chị T yêu cầu chị Út N thanh toán tiền vốn 28.500.000 đồng và tiền lãi tính theo lãi suất của Nhà nước quy định từ ngày 28/5/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm. Chị Út N chỉ đồng ý thanh toán 12.500.000 đồng tiền gốc và không yêu cầu gì khác.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Việc thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Quá trình tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng được thực hiện đúng trình tự pháp luật quy định. Do chị Út N chưa thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán nợ cho chị T nên đề

ngợi Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn buộc chị Út N phải có nghĩa vụ thanh toán cho chị T số tiền gốc 13.500.000 đồng và tiền lãi tính theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Chị Ngô Ngọc T khởi kiện chị Lâm Út N về tranh chấp hợp đồng vay tài sản nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị Lâm Út N cư trú tại Khóm 4, thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau. Anh Nguyễn Tuấn K có đơn đề nghị vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh K.

[2] Về nội dung: Vào tháng 11 năm 2014 việc chị Ngô Ngọc T cho chị Lâm Út N vay tiền là thực tế có xảy ra. Khi xác lập hợp đồng vay có thỏa thuận, theo chị T trình bày là vay 30.000.000 đồng, lãi suất 4.500.000 đồng/tháng và không quy định thời gian trả, chị Út N đóng lãi được 4.500.000 đồng và trả được 1.500.000 đồng tiền gốc. Chị Út N thừa nhận chỉ vay 15.000.000 đồng vào ngày 06/11/2014, lãi suất 2.250.000 đồng/tháng, trả được 18.000.000 đồng tiền lãi, trả gốc là 2.500.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy việc chị T xác định theo biên nhận chị cung cấp thể hiện chị Út N vay của chị 30.000.000 đồng nhưng chị Út N không thừa nhận chữ ký trong biên nhận là của chị Út N và theo Kết luận giám định số 112/GĐ-2018 ngày 07/9/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự thuộc Công an tỉnh Cà Mau kết luận chữ “út n” dưới cụm từ bên thiếu là không phải là chữ viết của chị Út N nên xác định chị T cho chị Út N vay 15.000.000 đồng là có cơ sở. Đối với số tiền gốc chị Út N cho rằng đã thanh toán được 2.500.000 đồng, nhưng chị Út N không cung cấp được chứng cứ để chứng minh việc thanh toán số tiền này và chị T đồng ý chị Út N thanh toán 1.500.000 đồng là có cơ sở. Đối với chị Út N cho rằng đã thanh toán được 18.000.000 đồng tiền lãi, nhưng chị Út N không cung cấp được chứng cứ để chứng minh việc thanh toán lãi, chị T thừa nhận chị Út N đã thanh toán 4.500.000 đồng tiền lãi nên xác định chị Út N thanh toán 4.500.000 đồng tiền lãi. Xét thấy việc chị Út N vay tiền của chị T từ năm 2014 nhưng đến nay chưa thanh toán là ảnh hưởng đến quyền lợi của chị T nên cần buộc chị Út N phải có nghĩa vụ thanh toán cho chị T số tiền gốc là 13.500.000 đồng và tiền lãi từ ngày 28/5/2017 âm lịch nhằm ngày 22/6/2017 dương lịch đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 06/11/2018 là 16 tháng 15 ngày x 1.125%/tháng x 13.500.000 đồng = 2.508.000 đồng. Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu của chị T, buộc

chị Lâm Út N phải có nghĩa vụ thanh toán cho chị Ngô Ngọc T số tiền 16.008.000 đồng.

Không chấp nhận một phần yêu cầu của chị Ngô Ngọc T về yêu cầu chị Lâm Út N thanh toán số tiền 17.788.500 đồng.

[3] Kể từ khi chị Ngô Ngọc T có đơn yêu cầu thi hành án nếu chị Lâm Út N chậm trả khoản tiền trên cho chị T thì chị Út N còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Do chị Ngô Ngọc T có yêu cầu trưng cầu giám định chữ viết của chị Út N và kết quả giám định không phải là chữ viết của chị Út N nên chi phí giám định là 3.860.000 đồng chị T phải chịu toàn bộ. Chị T đã nộp xong nên không đặt ra xem xét.

Đối với số tiền lãi chị Út N đã thanh toán không yêu cầu đối trừ nên không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì chị Lâm Út N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 16.008.000 đồng  $\times 5\% = 800.000$  đồng (tính tròn số). Chị Ngô Ngọc T phải chịu án phí dân sự có giá ngạch là 889.000 đồng (tính tròn số), chị T đã dự nộp số tiền 1.106.000 đồng theo biên lai thu số 0014128 ngày 19/3/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiến được đối trừ phần còn thừa chị T được nhận lại.

[5] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Nguyễn Tuấn K.

Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 4 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Ngọc T. Buộc chị Lâm Út N có nghĩa vụ thanh toán cho chị Ngô Ngọc T số tiền 16.008.000 đồng.

Không chấp nhận một phần yêu cầu của chị T về yêu cầu chị Út N thanh toán số tiền 17.788.000 đồng.

Kể từ khi chị Ngô Ngọc T có đơn yêu cầu thi hành án nếu Lâm Út N, chậm trả khoản tiền trên cho chị T thì chị Út N còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

## 2. Về án phí:

- Chị Lâm Út N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 800.000 đồng (tính tròn số).

- Chị Ngô Ngọc T phải chịu án phí dân sự có giá ngạch là 889.000 đồng (tính tròn số), chị T đã dự nộp số tiền 1.106.000 đồng theo biên lai thu số 0014128 ngày 19/3/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển được đối trừ phần còn thừa chị T được nhận lại.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiển;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Mỹ Phương**

